

Số: 12 /QĐ-SYT

Yên Bái, ngày 09 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 01/STC-HCSN ngày 02/01/2019 của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái về việc thông báo thẩm định dự toán chi NSNN năm 2019.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 cho Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái. Chi tiết cụ thể như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ số kinh phí được cấp, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Điều 3. Giám đốc Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái; Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh Yên Bái
- Lưu: KHTC; VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tuyên

Phụ lục
GIÁO DƯ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019
 (Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-SYT ngày 01/01/2019 của Sở Y tế tỉnh Yên Bái)

Đơn vị: Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái

Mục lục ngân sách: Chương 423 - Loại 130 - Khoản 132

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1066514

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	DỰ TOÁN THU TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP	8.800
1	Tổng số thu sự nghiệp	8.800
2	Số nộp ngân sách nhà nước	0
3	Chi từ nguồn thu sự nghiệp	5.711
4	Số để lại để cải cách chính sách tiền lương	462
4.1	Từ mức lương cơ sở 1,21 lên 1,39 trđ	462
4.2	Từ mức lương cơ sở 1,39 trđ lên 1,49 trđ	
5	Bổ sung chi hoạt động thường xuyên	766
6	Chi thực hiện chế độ tiền lương đến mức lương cơ sở 1,21 triệu đồng	1.861
II	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019	4.990
A	Tổng số dự toán chi cấp về đơn vị	4.990
1	Chi thường xuyên	4.990
1.1	Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương	4.790
1.2	Chi hoạt động thường xuyên (ngoài tiền lương)	200
	<i>Trong đó</i>	
	+/ Tiết kiệm 10% để tăng lương cơ sở từ 1,21 lên 1,39 trđ	97
	+/ Còn lại được sử dụng	103
B	Tỷ lệ tự chủ chi thường xuyên (%)	41%

Ghi chú:

(1) Dự toán năm 2019 đã bao gồm 705 triệu đồng chi hoạt động chi đạo tuyến cấp về đơn vị và thực hiện giảm trừ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy

Công
2

định của các đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương đến mức lương cơ sở 1,39 triệu đồng/tháng.

(2) Số 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tăng thêm từ mức lương cơ sở 1,21 triệu đồng lên 1,39 triệu đồng/tháng;

(3) Chi hoạt động thường xuyên (ngoài tiền lương) giao về đơn vị đã giảm trừ một phần nguồn thu sự nghiệp đưa vào cân đối thu, chi theo cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

(4) Dự toán chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên đã bao gồm kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc; sửa chữa xe ô tô (nếu có).

(5) Chi phí tiền lương và các chi phí khác theo quy định của các cơ sở khám chữa bệnh được kết cấu vào giá dịch vụ khám chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền được xác định theo quyết toán thu thực tế trong năm.

(6) Đối với chi đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công được cấp có thẩm quyền giao và chế độ quy định lập phương án đặt hàng chi tiết theo số lượng, đơn giá của từng nội dung, nhiệm vụ gửi Sở Tài chính thẩm tra và thông báo kết quả thẩm tra cho đơn vị biết để thực hiện theo quy định.
